TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 181/2025/QĐST-HNGĐ	*Cà Mau, ngày 31 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 220/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Ông A, sinh ngày 02/9/1969; số CCCD: 094069008875; nơi cư trú: Ấp M, xã N, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Bà B, sinh ngày 01/01/1962; số CCCD: 095162004290; nơi cư trú: Ấp O, phường P, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông A và bà B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông A và bà B thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông A và bà B thống nhất xác định có 01 người con chung tên C, sinh ngày 24/9/2012, hiện nay cháu C đang sống với ông A; khi ly hôn, ông A và bà B thống nhất tiếp tục giao cháu C cho ông A chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; bà B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông A và bà B thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Ông A và bà B thống nhất xác định vợ chồng không có nợ

chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông A tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ. Ông A đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo Biên lai thu số 0001000 ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí số tiền 150.000đ, ông A được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 6 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 6 - Cà Mau;
- Các đương sự ;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký tên và đóng dấu

Trần Bích Ngọc